TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ - ST
Ngày 22/9/2022
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoan
Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà Trương Thị Kim Anh
- Ông Võ Văn Thuần

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Chấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thuỳ Dương - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng xét xử công khai vụ án thụ lý số 48/2022/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Tr, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn ThX, xã H Th, huyện HL, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh 1994; địa chỉ: Thôn ThX, xã H Th, huyện HL, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/7/2022 và bản tự khai ngày 15/8/2022, chị Phan Thị Tr trình bày: Chị và anh Nguyễn Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã H (nay là thị trấn DS), huyện HL, tỉnh Quảng Trị vào năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Hai bên không chung sống với nhau từ tháng 4/2022 cho đến nay. Hai bên không quan tâm, chăm sóc với nhau nữa, hai bên đã cố gắng khắc phục nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng nay không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 25/8/2014 và cháu Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 17/11/2019. Hiện nay đang ở với chị, nên chị có nguyện vọng nuôi 02 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, tống đạt các văn bản tố tụng, tiến hành phiên hòa giải nhưng anh Nguyễn Mạnh T vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy, không tiến hành phiên hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 28, 35, 39, 97, 177, 195, 196, 203, 208, 220, 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:* Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Nguyên đơn chị Phan Thị Tr đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Mạnh T chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Hai bên không chung sống với nhau từ tháng 4/2022 cho đến nay, hai bên đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa chị Phan Thị Tr và anh Nguyễn Mạnh T không đạt được, tình cảm vợ chồng nay không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Phan Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Mạnh T.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 25/8/2014 và cháu Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 17/11/2019, hiện đang ở với chị Tr. Chị Tr có thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi con, cháu Nguyễn Quỳnh A có nguyện vọng ở với mẹ nên giao cháu A và cháu T cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Phan Thị Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn về việc giải quyết "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Nguyên đơn và bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn ThX, xã HTh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự thủ tục tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Chị Phan Thị Tr đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, anh Nguyễn Mạnh T chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chi Tr có đơn đề nghị xét xử xắng mặt, anh T đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Theo đơn khởi kiện ngày 11/7/2022, bản tự khai ngày 15/8/2022 của chị Phan Thị Tr và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Phan Thị Tr và anh Nguyễn Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HTh (nay là thị trấn DS), huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị vào năm 2014. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xãy ra mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống; hai bên đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Hai bên không chung sống với nhau từ tháng 4/2022 cho đến nay, tình cảm vợ chồng nay không còn, chị Trang kiên quyết yêu cầu được ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 20/7/2022, Hội Liên hiệp phụ nữ xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị cung cấp thông tin: Chị Phan Thị Tr và anh Nguyễn Mạnh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã HTh (nay là thị trấn D S), huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị vào năm 2014. Sau khi chuyển về chung sống tại thôn Th, xã H Th thì phát sinh mâu thuẫn; hiện nay chị Tr và anh T không sống chung với nhau từ tháng 4/2022.

Về con chung: Chị Tr và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 25/8/2014 và cháu Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 17/11/2019 đang sống với chị Tr; đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa chị Phan Thị Tr và anh Nguyễn Mạnh T không đạt được, tình cảm vợ chồng nay không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Tr.

[4]. Về nuôi con chung: Chị Phan Thị Tr và anh Nguyễn Mạnh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 25/8/2014 và cháu Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 17/11/2019, hiện đang ở với chị Tr. Chị Tr có thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi con, cháu Nguyễn Quỳnh A có nguyện vọng ở với mẹ nên giao cháu Nguyễn Quỳnh A và cháu Nguyễn Mạnh T cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Phan Thị Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Mạnh T.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 25/8/2014 và cháu Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 17/11/2019 cho chị Phan Thị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Phan Thị Tr phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số CC/2021/0000136 ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, chị Phan Thị Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Hải Lăng;
- UBND thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Hải Lăng;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đức Hoan